

Án số: 102/2022/HSST
Ngày 26/09/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Vũ Minh Đón.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/09/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn K. Sinh năm: 1986. *Có mặt*

Sinh, trú quán: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 8/12.

Họ tên bố: Trần Văn V. Đã chết

Họ tên mẹ: Đoàn Thị L. Sinh năm: 1961.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Trần Thị P. Sinh năm: 1986.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Bị hại:** Công ty TNHH C

Địa chỉ: Số B, ngõ 3, tổ dân phố X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiến Q, sinh năm 1955, giám đốc công ty. *Vắng mặt*

Trú tại: Số B, ngõ 3, tổ dân phố X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1961. *Vắng mặt*
Trú tại: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.
- Chị Phí Thị L, sinh năm 1979. *Vắng mặt*
Trú tại: Tập thể C - Bộ C, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.
- Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1979. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2021, Trần Văn K sinh năm 1986, trú tại khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH C có địa chỉ số B, ngõ 3, tổ dân phố X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội (do ông Nguyễn Kiến Q là giám đốc), được công ty giao cho điều khiển xe ô tô biển số 29C-847.52, nhãn hiệu FOTON màu trắng chở hàng từ Công ty đến trả hàng cho Công ty cổ phần dinh dưỡng Quốc tế Đ, địa chỉ thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên rồi quay lại Công ty. Sau khi trả hàng xong, K nảy sinh ý định bán các quả lốp xe ô tô đang đi lấy tiền tiêu sài. K điều khiển xe ô tô đến gara ô tô của ông Nguyễn Văn B sinh năm 1964, ở thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Khi gặp ông B, K tự nhận chiếc xe ô tô là của mình, đang có ý định bán xe nên hỏi ông B có mua lại 12 quả lốp đang lắp trên xe ô tô biển số 29C-847.52 và đổi lại bằng 12 quả lốp cũ của ông B không thì ông B đồng ý, hai bên thỏa thuận ông B trả cho K 22.000.000 đồng. Sau đó, ông B cùng với anh Nguyễn Đình M sinh năm 1979 ở thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên cùng nhau trực tiếp tháo, lắp. Quá trình đang tháo, lắp lốp ô tô thì K nói với ông B bán 08 chiếc lazăng còn lại của xe ô tô với giá 500.000 đồng/1 chiếc lazăng nhưng ông B không đồng ý mua, K tiếp tục nói với ông B đổi sang ngang 8 chiếc lazăng của xe ô tô biển số 29C-847.52 lấy 08 chiếc lazăng đã có sẵn ở các quả lốp cũ của ông B thì ông B đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông B thay xong lốp và lazăng như đã thỏa thuận và trả cho K số tiền 22.000.000 đồng. K nhận tiền sau đó điều khiển xe ô tô đến đường Trịnh Văn B lối đi vào khu đô thị V thuộc huyện H, thành phố Hà Nội để xe ở đó rồi quay về Công ty trả giấy tờ có liên quan đến xe, sau đó bỏ đi. Đến ngày 09/4/2021, ông Nguyễn Kiến Q liên lạc với K nhiều lần không được. Ngày 10/4/2021, ông Q đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Hà Nội. Ngày 13/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Hà Nội bàn giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/4/2021, ông B giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ gồm: 07 quả lốp loại Maxxis UM958Ø11.00R20, 05 quả lốp loại Samson GL6630Ø11.00R20, đã qua sử dụng, 08 chiếc lazăng loại 10 lỗ, khổ 28, dày 1,4cm. Cùng ngày, ông Nguyễn Kiến Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ tài sản gồm: 01 quả lốp loại Bridgestone R156Ø11.00R20, 02 quả lốp loại Bridgestone M789Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Amberstone Ø11.00R20, 02 quả lốp loại DRCØ11.00R20, 01 quả lốp loại Amberstone Ø11.00R20, 02 quả lốp loại Bridgestone R150Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Maxxis UM 958Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Bridgestone G580Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Godride CR976Ø11.00R20 và 08 chiếc

lazăng loại 10 lỗ, khổ 28, dày 1,4cm, chất liệu bằng sắt do Trung Quốc sản xuất, bị rỉ sắt do để ngoài mưa nắng.

Ngày 15/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn B 12 quả lốp gồm: 01 quả lốp loại Bridgestone R156Ø11.00R20, 02 quả lốp loại Bridgestone M789Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Amberstone Ø11.00R20, 02 quả lốp loại DRCØ11.00R20, 01 quả lốp loại Amberstone Ø11.00R20, 02 quả lốp loại Bridgestone R150Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Maxxis UM 958Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Bridgestone G580Ø11.00R20, 01 quả lốp loại Godride CR976Ø11.00R20 và 08 chiếc lazăng loại 10 lỗ, khổ 28, dày 1,4cm, chất liệu bằng sắt do Trung Quốc sản xuất, bị rỉ sắt do để ngoài mưa nắng. Ông B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ trả lại cho ông Nguyễn Kiến Q tài sản gồm: 07 quả lốp loại Maxxis UM958Ø11.00R20, 05 quả lốp loại Samson GL6630Ø11.00R20, đã qua sử dụng, 08 chiếc lazăng loại 10 lỗ, khổ 28, dày 1,4cm, nguyên bản đi theo xe tải Thaco loại 19 tấn, chất liệu bằng sắt do Trung Quốc sản xuất, được đưa vào sử dụng từ tháng 4/2017 của xe ô tô biển số 29C-847.52. Ông Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 25/5/2021 trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tổng giá trị của 12 quả lốp của xe ô tô biển số 29C-847.52 là 640.000đồng; 12 quả lốp xe ô tô của ông B có giá trị là 240.000đồng.

Xét thấy nghi ngờ về kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ. Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã yêu cầu định giá lại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên, kết luận:

07 quả lốp ô tô loại Maxxis UM958Ø11.00R20 mua thời điểm năm 2017 chất lượng còn lại khoảng 30% có giá trị mỗi quả là 2.130.000 đồng.

01 quả lốp ô tô loại Samson GL6630Ø11.00R20 mua thời điểm năm 2017 chất lượng còn lại khoảng 30% có giá trị là 2.060.000 đồng.

04 quả lốp ô tô loại Samson GL6630Ø11.00R20 mua thời điểm năm 2020 chất lượng còn lại khoảng 60% có giá trị mỗi quả là 4.120.000 đồng.

12 quả lốp các loại còn lại đã cũ không còn chất lượng sử dụng giá trị mỗi quả là 100.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên, tổng giá trị 12 quả lốp của xe ô tô biển số 29C-847.52 là 33.450.000đồng. Tổng giá trị 12 quả lốp của ông B là 1.200.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận:

08 chiếc lazăng loại 10 lỗ, khổ 28, dày 1,4cm, nguyên bản đi theo xe tải Thaco loại 19 tấn, chất liệu bằng sắt do Trung Quốc sản xuất, được đưa vào sử dụng từ tháng 4/2017 (của xe ô tô biển số 29C-847.52) có giá trị còn lại là 7.200.000đồng; 08 chiếc lazăng loại 10 lỗ, khổ 28, dày 1,4cm, chất liệu bằng sắt do Trung Quốc sản xuất, bị rỉ sắt do để ngoài mưa nắng (của ông B) có giá trị còn lại là 5.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Văn K bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định truy nã, đến ngày 20/6/2022 thì bị bắt.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng là tiền K bán 12 quả lốp của xe ô tô biển số 29C-847.52 cho ông B, K đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với hành vi của ông B, anh M mua bán và trực tiếp thay lốp và lazăng của xe ô tô biển số 29C-847.52, khi ông B hỏi thì K tự nhận là xe của cá nhân, không biết là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Kiến Q đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho ông B. Ông B yêu cầu bị cáo K phải trả cho ông số tiền 7.000.000đồng. Ông Q yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tiền 42.000.000đồng gồm: 15.000.000đồng tiền bồi thường cho ông B; 7.000.000đồng tiền chi phí đi lại và 20.000.000đồng thiệt hại trong 10 ngày xe không hoạt động được.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-YM ngày 05/09/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/06/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là Công ty TNHH C có địa chỉ: Số B, ngõ 3, tổ dân phố X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội tổng số tiền 32.000.000 đồng bao gồm 15.000.000đồng tiền công ty đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn B thay cho bị cáo, 7.000.000đồng tiền chi phí đi lại và 10.000.000đồng tiền thiệt hại trong 10 ngày xe không hoạt động được.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B số tiền 7.000.000đồng.

- Bị cáo K đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác, bị cáo nhất trí bồi thường cho Công ty TNHH C số tiền 32.000.000đồng, gồm 15.000.000 đồng tiền công ty đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn B, 7.000.000đồng tiền chi phí đi lại và 10.000.000đồng tiền thiệt hại trong 10 ngày xe không hoạt động được và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B số tiền 7.000.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Kiến Q là người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty TNHH C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt, thể hiện rõ quan điểm về trách nhiệm dân sự giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường như quá trình điều tra đã nêu và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn K được Công ty TNHH C giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển số 29C-847.52, nhãn hiệu FOTON màu trắng để đi giao hàng cho công ty. Ngày 08/4/2021 tại thôn T, thị trấn Y, huyện Y, K đã dùng thủ đoạn gian dối rồi bán 12 quả lốp và đôi 08 lazăng của chiếc xe ô tô biển số 29C-847.52 có tổng giá trị tài sản là 40.650.000 đồng và thay vào đó là 12 quả lốp và 08 chiếc lazăng của ông B tổng trị giá 6.800.000 đồng để lắp vào xe ô tô biển số 29C-847.52 để hưởng lợi số tiền 22.000.000 đồng. Đối trừ trị giá tài sản của ông B, tổng trị giá tài sản bị cáo K chiếm đoạt là 33.850.000 đồng.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Về yêu cầu bồi thường của bị hại Công ty TNHH C, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 42.000.000đồng, gồm 15.000.000 đồng tiền công ty đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn B thay cho bị cáo, 7.000.000đồng tiền chi phí đi lại của phía bị hại trong quá trình làm việc với cơ quan chức năng để giải quyết vụ việc và 20.000.000đồng tiền thiệt hại xe không hoạt động được trong 10 ngày xe bị tạm giữ để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện nhất trí bồi thường cho phía bị hại 15.000.000đồng tiền công ty đã bồi thường thay cho ông B và 7.000.000đồng tiền chi phí đi lại của phía bị hại. Xét thấy, yêu cầu của phía bị hại là có cơ sở và bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường này nên yêu cầu bồi thường của bị hại được chấp nhận toàn bộ.

Đối với yêu cầu bồi thường 20.000.000đồng tiền xe không hoạt động được trong 10 ngày bị tạm giữ của bị hại, do bị hại không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc bị thiệt hại số tiền này. Do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận mức bồi thường là 10.000.000đồng như ý kiến của bị cáo đưa ra là phù hợp.

- Về yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Văn B, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng. Xét thấy, bị cáo hưởng số tiền chênh lệch là 22.000.000 đồng của ông B từ việc đổi tài sản của công ty TNHH C. Nay ông B đã trả lại tài sản cho phía công ty TNHH C, do vậy bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại ông B số tiền 22.000.000đồng đã nhận. Quá trình điều tra, đại diện công ty đã tự nguyện trả cho ông B số tiền 15.000.000đồng, nay ông B yêu cầu bị cáo phải hoàn trả tiếp số tiền 7.000.000đồng còn lại là hoàn toàn có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/06/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là Công ty TNHH C có địa chỉ: Số B, ngõ 3, tổ dân phố X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội tổng số tiền

32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng), bao gồm 15.000.000đồng tiền bị hại đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn B thay cho bị cáo, 7.000.000đồng tiền chi phí đi lại làm việc của bị hại với cơ quan chức năng và 10.000.000đồng tiền thiệt hại trong 10 ngày xe không hoạt động được trong thời gian bị cơ quan chức năng tạm giữ xe.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B số tiền 7.000.000đồng.

Kể từ ngày công ty TNHH C và ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo K không thi hành khoản tiền bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.950.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

